

Số: 618/2009/QĐ-ĐHNT

Nha Trang, ngày 07 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v xây dựng chương trình đào tạo
trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng khoa, Giám đốc Viện CNSH&MT, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VT,ĐT



Vũ Văn Xứng

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang

*(Ban hành theo Quyết định số 618 /2009/QĐ -ĐHNT
ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

Chương trình đào tạo (CTĐT) là một nội dung quan trọng quyết định chất lượng đào tạo. Vì vậy, cần sự thống nhất về chủ trương của Nhà trường trong xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Nay Hiệu trưởng thông báo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ như sau:

A. Thành lập hội đồng xây dựng chương trình đào tạo cho mỗi ngành

1. Số thành viên trong hội đồng tối thiểu là 5 trong đó có ít nhất 01 thành viên ngoài trường (có thể Viện nghiên cứu hoặc Doanh nghiệp), gồm 01 Chủ tịch Hội đồng, 01 Thư ký Hội đồng còn lại là uỷ viên Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng là người được đào tạo đúng ngành hoặc trong nhóm ngành mà hội đồng được giao nhiệm vụ xây dựng CTĐT, có thâm niên giảng dạy hoặc công tác từ 5 năm trở lên (ưu tiên CBGD thuộc bộ môn quản lý ngành đào tạo là thành viên của Ban soạn thảo chuẩn đầu ra).

3. Khoa đề xuất danh sách hội đồng xây dựng CTĐT của đơn vị lên trường (qua Phòng Đào tạo ĐH-SĐH) để Hiệu trưởng quyết định.

B. Xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo xây dựng theo Mẫu sau:

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình:	Nuôi trồng thủy sản (Tiếng Anh du lịch và biên dịch)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Nuôi trồng thủy sản (Tiếng Anh)
Hình thức đào tạo:	Chính quy

*(Ban hành tại quyết định số: 618 /2009/QĐ-ĐHNT ngày 07/5 /2009
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung: nêu những nét chủ yếu của sản phẩm đào tạo cần đạt được về ý thức chính trị, chấp hành pháp luật, lòng yêu nghề, ý thức cộng đồng, khả năng hợp tác trong làm việc, nơi làm việc sau khi tốt nghiệp...

2. Mục tiêu cụ thể: là năng lực chuyên môn của kỹ sư/cử nhân được nêu trong chuẩn đầu ra của ngành. Ngoài ra, cần đề cập thêm đến năng lực khác của kỹ sư/cử nhân khi hoàn thành chương trình đào tạo (tham khảo Mẫu 1).

II. Thời gian đào tạo: 4 năm

III. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

- Từ 120 đến 130 tín chỉ (tùy theo ngành)
- Không kể khối lượng kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

IV. Đối tượng tuyển sinh:

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành:..... Cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp;
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, THCN&DN số 10/TT - LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ GD&ĐT.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

VI. Thang điểm: từ 0 đến 4

VII. Nội dung chương trình

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Phân bổ theo tiết				Học phần tiên quyết (TT của học phần)
			Lên lớp			Thực hành, diễn dã, tự N CỨU	
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG							
I	Kiến thức chung (Không tính các học phần từ 10 đến 15)						
1	Những NL cơ bản 1 của CN Mác - Lênin	2	20		10		
2	Những NL cơ bản 2 của CN Mác - Lênin	3	42		18		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10	1	
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	30		15	1, 2	
5	Tin học cơ sở						
6	Ngoại ngữ 1	3					
7	Ngoại ngữ 2	3				5	
8	Ngoại ngữ 3	4				6	

9	Ngoại ngữ 4	4					7
10	Giáo dục thể chất 1 (điền kinh)	2	8	10		12	
11	Giáo dục thể chất 2&3 (tự chọn)	4	16	20		24	
12	Giáo dục quốc phòng – an ninh 1	2	20			10	
13	Giáo dục quốc phòng – an ninh 2	2	20			10	11
14	Giáo dục quốc phòng – an ninh 3	2	10	12		8	12
15	Giáo dục quốc phòng – an ninh 4	1		10		5	
II	Khoa học xã hội và nhân văn						
II.1	Các học phần bắt buộc						
1							
2							
II.2	Các học phần tự chọn						
1							
2							
III	Toán và khoa học tự nhiên						
III.1	Các học phần bắt buộc						
1							
2							
III.2	Các học phần tự chọn						
1							
2							
KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP							
I	Kiến thức cơ sở						
I.1	Các học phần bắt buộc						
1							
2							
I.2	Các học phần tự chọn						
1							
2							
II	Kiến thức ngành						
II.1	Kiến thức chung ngành chính						
II.1.1	Các học phần bắt buộc						
1							
2							
II.1.2	Các học phần tự chọn						
1							
2							
II.2	Kiến thức chuyên ngành						
II.1.1	Các học phần bắt buộc						
1							
2							
II.1.2	Các học phần tự chọn						
1							
2							
III	Đồ án, khóa luận TN hoặc tương đương	10					

Ghi chú:

1. Phần kiến thức chung nêu trên được áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

2. Khi xác định các học phần còn lại của nội dung chương trình, yêu cầu:

- Nghiên cứu khung chương trình của Bộ GDĐT (nhưng không quá lệ thuộc);
- Căn cứ nội hàm KIẾN THỨC - KỸ NĂNG của các chủ đề trong tài liệu “KAS” để xây dựng học phần (tên và số tín chỉ);
- Học phần có thực hành vẫn để chung (chỉ tách riêng học phần thực hành khi xây dựng mục: kế hoạch giảng dạy);

- Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang ban hành theo Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang;
- Tham khảo chương trình của ngành tương ứng hiện có trong nước và nước ngoài cũng như kinh nghiệm đào tạo đã tích lũy được;
- Dự báo khả năng phát triển của ngành trong 5-10 năm tới;
- Để đảm bảo tính mềm dẻo của chương trình đào tạo cần phải đưa vào không dưới 15% học phần tự chọn cho mỗi loại kiến thức;
- Đối với chương trình giáo dục đại học chỉ xây dựng cho một ngành thì mục II.1 gộp chung với mục II.2 của mục II. Kiến thức ngành.

VIII. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

Ghi chú:

- Dựa trên nội dung chương trình, tiến hành xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng học kỳ;
- Mã học phần do trường quy định;
- Xây dựng Sơ đồ chương trình đào tạo (Mẫu 2).

IX. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

5 TC

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đường lối cách mạng Việt Nam

3 TC

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

14 TC

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 822/QĐ-ĐHNT ngày 11/9/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang.

5. Giáo dục thể chất

6 TC

Nội dung ban hành theo Đề án đổi mới công tác giáo dục thể chất theo hướng đào tạo tín chỉ ngày 15/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang.

6. Giáo dục quốc phòng và an ninh

7 TC

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.

Ghi chú:

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần không nên quá dài, mỗi học phần khoảng từ 100 đến 150 từ.

Ví dụ: Hoá học đại cương cung cấp cho người học các kiến thức về cơ sở lý thuyết của các phản ứng và quá trình hoá học.

X. Danh sách giảng viên thực hiện chương trình

TT	Tên học phần	Giảng viên phụ trách	Đơn vị

XI. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

1. Các phương tiện, thiết bị giảng dạy lý thuyết.
2. Các phương tiện triển khai thực hành, thí nghiệm.
3. Thư viện
4. Các đảm bảo khác cho hoạt động đào tạo.

Nha trang, ngày tháng năm 2009

Phê duyệt của Hiệu trưởng

Chủ tịch hội đồng ngành

C. Thời gian thực hiện

Chậm nhất ngày 30/5/2009 đơn vị nộp Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy bằng văn bản về Phòng Đào tạo ĐH-SĐH (Đ/c Lê Đình Đức) và chuyển file theo địa chỉ mail: "Lê Đình Đức" <Saudaihoc.ntu@gmail.com>.

D. Kinh phí và quản lý chương trình đào tạo

1. Kinh phí xây dựng CTĐT thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ.
2. CTĐT được phê duyệt, lưu trữ tại Phòng Đào tạo ĐH-SĐH, Khoa và Bộ môn.

Quá trình thực hiện nếu vướng mắc có thể trao đổi với Trưởng phòng Đào tạo ĐH-SĐH để cùng nhau giải quyết. Nếu vượt quá thẩm quyền, phòng chức năng sẽ báo cáo Hiệu trưởng.

Mẫu 1

Công bố nhiệm vụ chương trình đào tạo của Đại học Nông nghiệp Viện Đại học Minnesota (Hoa Kỳ)

- Mục đích

Nhiệm vụ của Đại học Nông nghiệp là cung cấp cho sinh viên một môi trường và những hoạt động đào tạo nâng cao năng lực môn học, khả năng đạt được thành công về nghề nghiệp trong nông nghiệp, thực phẩm hoặc những ngành nghề liên quan và có ý thức về bốn phận công dân.

- Mục tiêu cụ thể

Khi tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp sinh viên phải có khả năng:

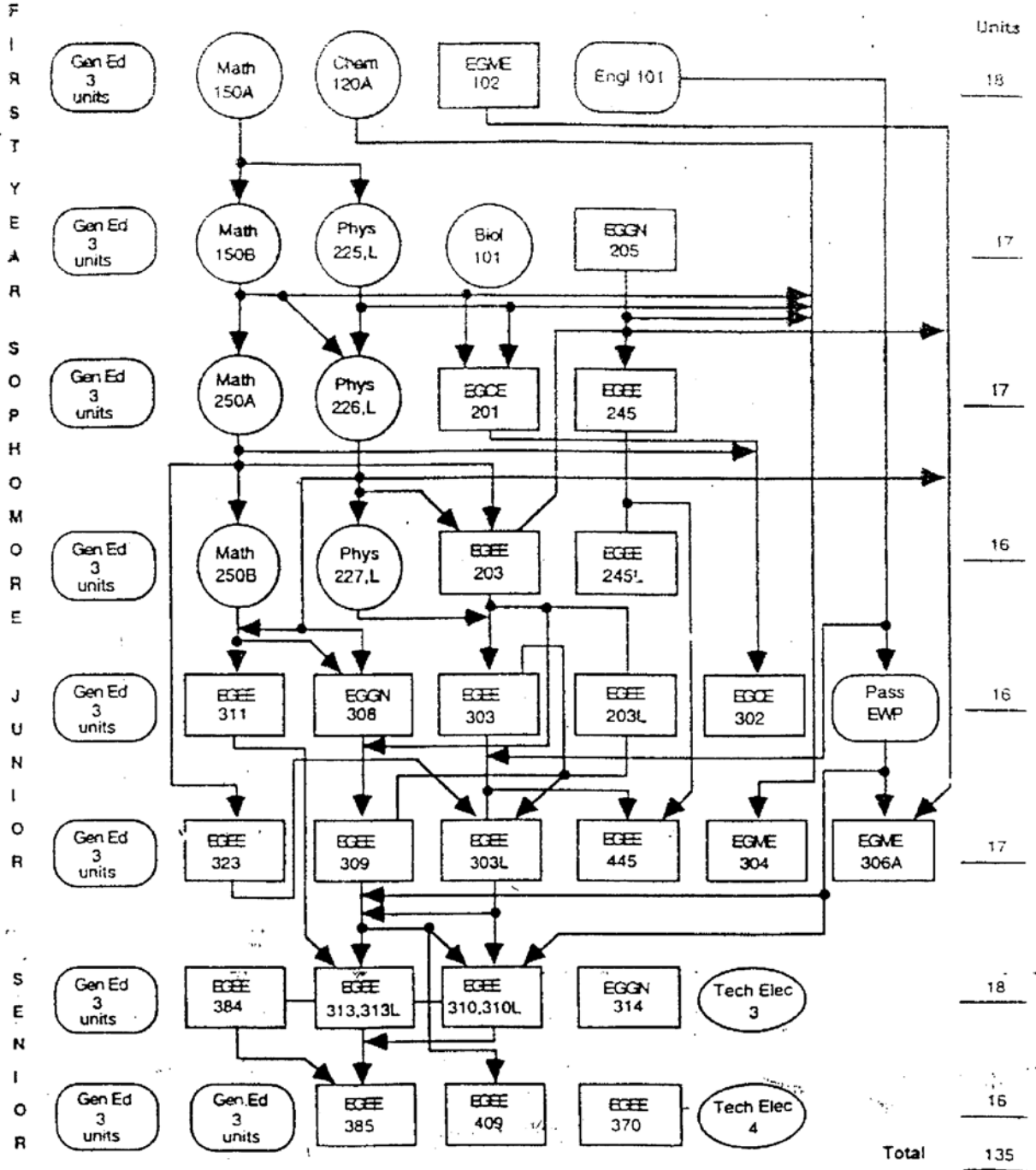
1. Thể hiện kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và sinh học
2. Thể hiện kiến thức chuyên môn chuyên biệt trong ít nhất một môn học về nông nghiệp
3. Phát triển kiến thức chuyên môn các môn học khác theo nhu cầu
4. Áp dụng kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong nghề đã chọn
5. Hiểu và giải thích được các tác phẩm nghệ thuật, văn hoá, các khoa học nhân văn
6. Tìm được, phân tích và quản lý thông tin
7. Làm việc tập thể và quản lý được nguồn lực
8. Giao tiếp hữu hiệu (nói, viết, nghe, giao tiếp ngoại ngữ và viễn thông)
9. Đánh giá có phê phán và hợp nhất các quan điểm hoặc các số liệu đa dạng
10. Thực hiện những đánh giá hợp lý, có trách nhiệm về các vấn đề chính sách liên quan trong sản xuất thực phẩm và vải sợi
11. Áp dụng bối cảnh lịch sử cho vai trò của khoa học và công nghiệp trong nông nghiệp
12. Làm quản gia có trách nhiệm đối với đất đai, các tài nguyên và môi trường



Mẫu 2

Electrical Engineering Flow Chart

— corequisite
 → prerequisite



MẪU 3

BỘ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC, (HỌC **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
 VIỆN, TRƯỜNG CAO ĐẲNG) *****

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình:
 Trình độ đào tạo: (*dại học, cao đẳng*)
 Ngành đào tạo:
 Hình thức đào tạo:

(Ban hành tại Quyết định số ... ngày ... của Hiệu trưởng trường)

1. Mục tiêu đào tạo
2. Thời gian đào tạo
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (*tính bằng đơn vị học trình*)
4. Đối tượng tuyển sinh
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp
6. Thang điểm
7. Nội dung chương trình (*tên và khối lượng các học phần*)
 - 7.1. Kiến thức giáo dục đại cương
 - 7.1.1. Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh
 - 7.1.2. Khoa học Xã hội:
 - Bắt buộc
 - Tự chọn
 - 7.1.3. Nhân văn - Nghệ thuật:
 - Bắt buộc
 - Tự chọn
 - 7.1.4. Ngoại ngữ
 - 7.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường:
 - Bắt buộc
 - Tự chọn
 - 7.1.6. Giáo dục Thể chất
 - 7.1.7. Giáo dục Quốc phòng

- 7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
- 7.2.1. Kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành và ngành)
- 7.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất)
- 7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)
- 7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính (không bắt buộc phải có; được chọn tự do hoặc chọn theo từng chuyên ngành):
- Bắt buộc
 - Tự chọn
- 7.2.3. Kiến thức ngành thứ hai (không bắt buộc phải có, được chọn dưới dạng ngành phụ hoặc ngành chính thứ hai):
- Bắt buộc
 - Tự chọn
- 7.2.4. Kiến thức bổ trợ tự do (không bắt buộc phải có)
- 7.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (chỉ bắt buộc đối với các chương trình đào tạo giáo viên phổ thông và giáo viên dạy nghề):
- Bắt buộc
 - Tự chọn
- 7.2.6. Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận (hoặc thi tốt nghiệp)

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

11.1 Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng.

11.2. Thư viện

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC) TRƯỜNG ĐẠI HỌC
(ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN, TRƯỜNG CAO ĐẲNG)**

.....